

Form 08_CBTT/SGDHN

(Issued with the Decision No.../QĐ-SGDHN on, 2016 of the CEO of Hanoi Stock Exchange on the Information Disclosure Regulation of Hanoi Stock Exchange)

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG
TIÊU DÙNG MASAN
MASAN CONSUMER
CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: *1281*/2025/CV-MSC
No: /

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2025
....., day ... month ... year

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
To: State Securities Commission
Hanoi Stock Exchange**

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN
- Mã chứng khoán/Stock code: MCH
- Địa chỉ/Address: Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại liên hệ/Tel.: 028. 62555660 Fax: 028. 38109463
- E-mail: information@msc.masangroup.com

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MSC ngày 28/11/2025 và Biên bản kiểm phiếu kèm theo;
The resolutions of General Meeting of Shareholders No. 04/2025/NQ-DHDCD-MSC dated 28 November 2025 and Vote Counting Minutes.

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/11/2025 tại đường dẫn <https://masanconsumer.com/> //This information was published on the company's website on 28 November 2025, as in the link <https://masanconsumer.com/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố//We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.



*** Tài liệu đính kèm/Attached documents:**
Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công
bố/Documents on disclosed information.

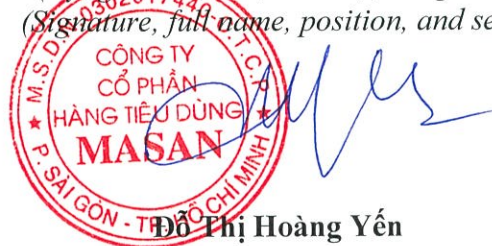
Đại diện tổ chức
Organization representative

Người UQ CBTT

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



The stamp is circular and red. It contains the text: "CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN" in the center, "P. SÀI GÒN - TP. HỒ CHÍ MINH" around the bottom edge, and "M.S.Đ. 03020749" around the top edge. A blue ink signature is written over the stamp.

Đỗ Thị Hoàng Yên



Số: 04/2025/NQ-ĐHĐCĐ-MSC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều Lệ được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan (“**Công ty**” hoặc “**Masan Consumer**”) thông qua ngày 01 tháng 8 năm 2025; và
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty số 04/2025/BB-ĐHĐCĐ-MSC ngày 28 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu với các nội dung sau:

a.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan.
b.	Mã cổ phiếu:	MCH.
c.	Loại cổ phần phát hành:	Cổ phần phổ thông.
d.	Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần.
e.	Vốn điều lệ hiện tại:	10.676.207.460.000 đồng.
f.	Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	1.067.620.746 cổ phiếu, trong đó: - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.056.705.358 cổ phiếu - Số lượng cổ phiếu quỹ: 10.915.388 cổ phiếu
g.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	10.884.065 cổ phiếu.

h.	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	108.840.650.000 đồng.
i.	Đối tượng phát hành:	Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
j.	Tỷ lệ phát hành:	10.000:103 (1,03%) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ nhận được 01 (một) quyền nhận cổ phiếu được chia từ cổ phiếu quỹ và cứ 10.000 (mười nghìn) quyền sẽ nhận được thêm 103 (một trăm lẻ ba) cổ phiếu).
k.	Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:	Số cổ phiếu quỹ được chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền 1,03% thì số cổ phần mà cổ đông A nhận được là: $1.000 \times 1,03\% = 10,3$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, số cổ phần mà cổ đông A được nhận là 10 cổ phần. Phần lẻ (0,3 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.
l.	Nguồn vốn thực hiện:	Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán.
m.	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu được chia từ cổ phiếu quỹ không bị hạn chế chuyển nhượng.
n.	Thời gian thực hiện:	Trong năm 2026; thời điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định.

Điều 2: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với các nội dung sau:

a.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan.
b.	Mã cổ phiếu:	MCH.
c.	Loại cổ phần phát hành:	Cổ phần phổ thông.
d.	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần.
e.	Tỷ lệ phát hành:	10.000:2.147 (21,47%) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ nhận được 01 (một) quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm và cứ 10.000 (mười nghìn) quyền sẽ nhận được 2.147 (hai nghìn một trăm bốn mươi bảy) cổ phiếu phát hành thêm). Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm
f.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	226.874.640 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành căn cứ theo tỷ lệ phát hành trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty và thực hiện theo phương pháp làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

g.	Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá:	2.268.746.400.000 đồng
h.	Đối tượng phát hành:	Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành.
i.	Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:	Số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền 21,47% thì số cổ phần mà cổ đông A nhận được là: $1.000 \times 21,47\% = 214,7$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh nêu trên, số cổ phần mới mà cổ đông A được nhận là 214 cổ phần. Phần lẻ (0,7 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.
j.	Nguồn vốn thực hiện phát hành:	Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán.
k.	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
l.	Thời gian thực hiện:	Trong năm 2026; thời điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định.

Điều 3. Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành theo Phương án phát hành tại Điều 2 nêu trên và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới tương ứng.

Điều 4. Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“**Đăng ký Chứng khoán**”) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống Giao dịch UPCoM (“**Đăng Ký Giao Dịch**”) hoặc niêm yết chứng khoán bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán (“**Niêm yết Chứng khoán**”) cho toàn bộ số lượng cổ phần thực tế được phát hành.

Điều 5. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc:

- Quyết định thời điểm phát hành sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ, Đăng ký Chứng khoán và Đăng Ký Giao Dịch hoặc Niêm yết Chứng khoán;
- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành và/hoặc sửa đổi, bổ sung phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan hoặc khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty nhằm đảm bảo đợt phát hành thành công, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty;
- Thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu cụ thể tại phương án phát hành; và
- Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



DANNY LE





**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 28 tháng 11 năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty gồm:

1. Ông Danny Le – Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
2. Ông Trương Công Thắng – Thành viên Hội đồng Quản trị;
3. Bà Nguyễn Hoàng Yến – Thành viên Hội đồng Quản trị;
4. Ông Nguyễn Thiệu Quang – Thành viên Hội đồng Quản trị;
5. Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thành viên Hội đồng Quản trị; và
6. Ông Trương Nhật Quang – Thành viên Hội đồng Quản trị.

đã tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề ngày 17/11/2025.

- Người kiểm phiếu: Ông Danny Le – Chủ tịch Hội đồng Quản trị; và
- Người giám sát kiểm phiếu: Bà Đào Thị Thanh Hương – Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

1. Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (“Công ty”)**
2. Địa chỉ: Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
3. Mã số doanh nghiệp: 0302017440
4. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết:
 - Mục đích lấy ý kiến:
 - Thông qua phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu và phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - Vấn đề cần lấy ý kiến:

Điều 1: Thông qua phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu với các nội dung sau:

a.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan.
b.	Mã cổ phiếu:	MCH.
c.	Loại cổ phần phát hành:	Cổ phần phổ thông.
d.	Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần.
e.	Vốn điều lệ hiện tại:	10.676.207.460.000 đồng.
f.	Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	1.067.620.746 cổ phiếu, trong đó: <ul style="list-style-type: none">- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.056.705.358 cổ phiếu- Số lượng cổ phiếu quỹ: 10.915.388 cổ phiếu
g.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	10.884.065 cổ phiếu.
h.	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	108.840.650.000 đồng.
i.	Đối tượng phát hành:	Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
j.	Tỷ lệ phát hành:	10.000:103 (1,03%) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ nhận được 01 (một) quyền nhận cổ phiếu được chia từ cổ phiếu quỹ và cứ 10.000 (mười nghìn) quyền sẽ nhận được thêm 103 (một trăm lẻ ba) cổ phiếu).
k.	Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:	Số cổ phiếu quỹ được chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền 1,03% thì số cổ phần mà cổ đông A nhận được là: $1.000 \times 1,03\% = 10,3$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, số cổ phần mà cổ đông A được nhận là 10 cổ phần. Phần lẻ (0,3 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.

l.	Nguồn vốn thực hiện:	Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán.
m.	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu được chia từ cổ phiếu quỹ không bị hạn chế chuyển nhượng.
n.	Thời gian thực hiện:	Trong năm 2026; thời điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định.

Điều 2: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với các nội dung sau:

a.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan.
b.	Mã cổ phiếu:	MCH.
c.	Loại cổ phần phát hành:	Cổ phần phổ thông.
d.	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần.
e.	Tỷ lệ phát hành:	10.000:2.147 (21,47%) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ nhận được 01 (một) quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm và cứ 10.000 (mười nghìn) quyền sẽ nhận được 2.147 (hai nghìn một trăm bốn mươi bảy) cổ phiếu phát hành thêm). Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm
f.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	226.874.640 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành căn cứ theo tỷ lệ phát hành trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty và thực hiện theo phương pháp làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
g.	Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá:	2.268.746.400.000 đồng
h.	Đối tượng phát hành:	Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành.
i.	Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:	Số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền 21,47% thì số cổ phần mà cổ đông A nhận được là: $1.000 \times 21,47\% = 214,7$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh nêu trên, số cổ phần mới mà cổ đông A được nhận là 214 cổ phần. Phần lẻ (0,7 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.
j.	Nguồn vốn thực hiện phát hành:	Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán.
k.	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
l.	Thời gian thực hiện:	Trong năm 2026; thời điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định.

Điều 3. Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành theo Phương án phát hành tại Điều 2 nêu trên và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới tương ứng.

Điều 4. Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“**Đăng ký Chứng khoán**”) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống Giao dịch UPCoM (“**Đăng Ký Giao Dịch**”) hoặc niêm yết chứng khoán bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán (“**Niêm yết Chứng khoán**”) cho toàn bộ số lượng cổ phần thực tế được phát hành.

Điều 5. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc:

- Quyết định thời điểm phát hành sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ, Đăng ký Chứng khoán và Đăng Ký Giao Dịch hoặc Niêm yết Chứng khoán;
- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành và/hoặc sửa đổi, bổ sung phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan hoặc khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty nhằm đảm bảo đợt phát hành thành công, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty;
- Thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu cụ thể tại phương án phát hành; và
- Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành.

5. Tổng số cổ phần của Công ty: **1.067.620.746** cổ phần phổ thông, trong đó số cổ phần có quyền biểu quyết là: **1.056.705.358** cổ phần (do Công ty có **10.915.388** cổ phiếu quỹ)
6. Số cổ đông tham gia biểu quyết: 147 cổ đông, đại diện cho 831.372.252 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với 831.372.252 phiếu biểu quyết. Trong đó:
- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 831.372.252 phiếu
 - Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu
- (Đính kèm Danh sách cổ đông tham gia biểu quyết)
7. Kết quả lấy ý kiến:

Điều 1: Thông qua phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu với các nội dung sau:

a.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan.
b.	Mã cổ phiếu:	MCH.
c.	Loại cổ phần phát hành:	Cổ phần phổ thông.
d.	Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần.
e.	Vốn điều lệ hiện tại:	10.676.207.460.000 đồng.
f.	Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	1.067.620.746 cổ phiếu, trong đó: - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.056.705.358 cổ phiếu - Số lượng cổ phiếu quỹ: 10.915.388 cổ phiếu
g.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	10.884.065 cổ phiếu.
h.	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	108.840.650.000 đồng.
i.	Đối tượng phát hành:	Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
j.	Tỷ lệ phát hành:	10.000:103 (1,03%) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ nhận được 01 (một) quyền nhận cổ phiếu được chia từ cổ phiếu quỹ và cứ 10.000 (mười nghìn) quyền sẽ nhận được thêm 103 (một trăm lẻ ba) cổ phiếu).
k.	Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:	Số cổ phiếu quỹ được chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền 1,03% thì số cổ phần mà cổ đông A nhận được là: $1.000 \times 1,03\% = 10,3$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, số cổ phần mà cổ đông A được nhận là 10 cổ phần. Phần lẻ (0,3 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.
l.	Nguồn vốn thực hiện:	Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán.
m.	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu được chia từ cổ phiếu quỹ không bị hạn chế chuyển nhượng.
n.	Thời gian thực hiện:	Trong năm 2026; thời điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định.

- Tổng số phiếu tán thành: 831.244.093 phiếu, tương đương 78,664% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số phiếu không tán thành: 17.227 phiếu, tương đương 0,002% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số phiếu không có ý kiến: 110.932 phiếu, tương đương: 0,011% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 2: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với các nội dung sau:

a.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan.
b.	Mã cổ phiếu:	MCH.
c.	Loại cổ phần phát hành:	Cổ phần phổ thông.
d.	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần.

e.	Tỷ lệ phát hành:	10.000:2.147 (21,47%) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ nhận được 01 (một) quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm và cứ 10.000 (mười nghìn) quyền sẽ nhận được 2.147 (hai nghìn một trăm bốn mươi bảy) cổ phiếu phát hành thêm). Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm
f.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	226.874.640 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành căn cứ theo tỷ lệ phát hành trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty và thực hiện theo phương pháp làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
g.	Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá:	2.268.746.400.000 đồng
h.	Đối tượng phát hành:	Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành.
i.	Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:	Số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền 21,47% thì số cổ phần mà cổ đông A nhận được là: $1.000 \times 21,47\% = 214,7$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh nêu trên, số cổ phần mới mà cổ đông A được nhận là 214 cổ phần. Phần lẻ (0,7 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.
j.	Nguồn vốn thực hiện phát hành:	Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán.
k.	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
l.	Thời gian thực hiện:	Trong năm 2026; thời điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định.

- Tổng số phiếu tán thành: 831.261.320 phiếu, tương đương 78,665% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số phiếu không có ý kiến: 110.932 phiếu, tương đương: 0,011% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 3. Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành theo Phương án phát hành tại Điều 2 nêu trên và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới tương ứng.

- Tổng số phiếu tán thành: 831.261.320 phiếu, tương đương 78,665% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số phiếu không có ý kiến: 110.932 phiếu, tương đương: 0,011% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 4. Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“**Đăng ký Chứng khoán**”) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống Giao dịch UPCoM (“**Đăng Ký Giao Dịch**”) hoặc niêm yết chứng khoán bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán (“**Niêm yết Chứng khoán**”) cho toàn bộ số lượng cổ phần thực tế được phát hành.

- Tổng số phiếu tán thành: 831.261.281 phiếu, tương đương 78,665% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số phiếu không có ý kiến: 110.971 phiếu, tương đương: 0,011% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 5. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc:

- Quyết định thời điểm phát hành sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ, Đăng ký Chứng khoán và Đăng Ký Giao Dịch hoặc Niêm yết Chứng khoán;
- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành và/hoặc sửa đổi, bổ sung phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan hoặc khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty nhằm đảm bảo đợt phát hành thành công, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty;
- Thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu cụ thể tại phương án phát hành; và
- Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành.
- Tổng số phiếu tán thành: 831.255.564 phiếu, tương đương 78,665% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương đương 0,000% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số phiếu không có ý kiến: 116.688 phiếu, tương đương: 0,011% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

8. Các quyết định được thông qua:

Điều 1: Thông qua phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cho cổ đông hiện hữu với các nội dung sau:

a.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan.
b.	Mã cổ phiếu:	MCH.
c.	Loại cổ phần phát hành:	Cổ phần phổ thông.
d.	Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần.
e.	Vốn điều lệ hiện tại:	10.676.207.460.000 đồng.
f.	Tổng số cổ phiếu đã phát hành:	1.067.620.746 cổ phiếu, trong đó: - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.056.705.358 cổ phiếu - Số lượng cổ phiếu quỹ: 10.915.388 cổ phiếu
g.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	10.884.065 cổ phiếu.
h.	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	108.840.650.000 đồng.
i.	Đối tượng phát hành:	Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.
j.	Tỷ lệ phát hành:	10.000:103 (1,03%) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ nhận được 01 (một) quyền nhận cổ phiếu được chia từ cổ phiếu quỹ và cứ 10.000 (mười nghìn) quyền sẽ nhận được thêm 103 (một trăm lẻ ba) cổ phiếu).
k.	Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:	Số cổ phiếu quỹ được chia cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền 1,03% thì số cổ phần mà cổ đông A nhận được là: $1.000 \times 1,03\% = 10,3$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn nêu trên, số cổ phần mà cổ đông A được nhận là 10 cổ phần. Phần lẻ (0,3 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.
l.	Nguồn vốn thực hiện:	Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán.
m.	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu được chia từ cổ phiếu quỹ không bị hạn chế chuyển nhượng.
n.	Thời gian thực hiện:	Trong năm 2026; thời điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: được số cổ đông sở hữu 78,665% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Điều 2: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với các nội dung sau:

a.	Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan.
b.	Mã cổ phiếu:	MCH.
c.	Loại cổ phần phát hành:	Cổ phần phổ thông.

d.	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần.
e.	Tỷ lệ phát hành:	10.000:2.147 (21,47%) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ nhận được 01 (một) quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm và cứ 10.000 (mười nghìn) quyền sẽ nhận được 2.147 (hai nghìn một trăm bốn mươi bảy) cổ phiếu phát hành thêm). Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm
f.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	226.874.640 cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu phát hành căn cứ theo tỷ lệ phát hành trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty và thực hiện theo phương pháp làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
g.	Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá:	2.268.746.400.000 đồng
h.	Đối tượng phát hành:	Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành.
i.	Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ:	Số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, với tỷ lệ thực hiện quyền 21,47% thì số cổ phần mà cổ đông A nhận được là: $1.000 \times 21,47\% = 214,7$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh nêu trên, số cổ phần mới mà cổ đông A được nhận là 214 cổ phần. Phần lẻ (0,7 cổ phần) sẽ được hủy bỏ.
j.	Nguồn vốn thực hiện phát hành:	Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán.
k.	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
l.	Thời gian thực hiện:	Trong năm 2026; thời điểm cụ thể do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: được số cổ đông sở hữu 78,665% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Điều 3. Thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phần phổ thông thực tế được phát hành theo Phương án phát hành tại Điều 2 nêu trên và sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận mức vốn điều lệ mới tương ứng.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: được số cổ đông sở hữu 78,665% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Điều 4. Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“**Đăng ký Chứng khoán**”) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống Giao dịch UPCoM (“**Đăng Ký Giao Dịch**”) hoặc niêm yết chứng khoán bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán (“**Niêm yết Chứng khoán**”) cho toàn bộ số lượng cổ phần thực tế được phát hành.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: được số cổ đông sở hữu 78,665% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Điều 5. Giao Hội đồng Quản trị, và cho phép Hội đồng Quản trị được ủy quyền lại cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc:

- Quyết định thời điểm phát hành sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký tăng vốn điều lệ, Đăng ký Chứng khoán và Đăng Ký Giao Dịch hoặc Niêm yết Chứng khoán;
- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành và/hoặc sửa đổi, bổ sung phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan hoặc khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty nhằm đảm bảo đợt phát hành thành công, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty;
- Thực hiện các nội dung ủy quyền khác được nêu cụ thể tại phương án phát hành; và
- Quyết định những vấn đề khác và thực hiện những công việc khác mà Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Tổng Giám đốc thấy là cần thiết liên quan đến việc phát hành.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: được số cổ đông sở hữu 78,665% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

Sau khi thực hiện kiểm phiếu, toàn bộ số phiếu lấy ý kiến cổ đông được đóng gói, niêm phong và lưu giữ tại Công ty.

Biên bản này được lập thành 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

Các thành viên kiểm phiếu ký tên 



Đào Thị Thanh Hương
Người giám sát kiểm phiếu



Danny Le
Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Người kiểm phiếu

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN**

(Đính kèm Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 17/11/2025)

ST T	TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN SỞ HỮU/ĐẠI DIỆN (cổ phần)	SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT	PHƯƠNG THỨC GỬI PHIẾU BIỂU QUYẾT
1.	BÙI THU HƯƠNG	1.652.834	1.652.834	Gửi thư
2.	BÙI THỊ KIM THÚY	13.771	13.771	Gửi thư
3.	BÙI VĂN HƯƠNG	1.651.506	1.651.506	Gửi thư
4.	Bùi Thị Phương Hoa	900	900	Gửi thư
5.	Bùi Thị Thu Trang	26.888	26.888	Gửi thư
6.	Cao Văn Thành	400	400	Gửi thư điện tử
7.	Cầm Đình Hoan	935	935	Gửi thư
8.	DƯƠNG MỸ XUÂN	29.246	29.246	Gửi thư
9.	DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN	18.715	18.715	Gửi thư
10.	Dương Thị Hoàng Yến	21.386	21.386	Gửi thư
11.	HOÀNG LÝ KIM YẾN	2.225	2.225	Gửi thư
12.	HOÀNG THỊ TÚ ANH	215.820	215.820	Gửi thư
13.	HOÀNG TRUNG HIẾU	16.497	16.497	Gửi thư
14.	HOÀNG VĂN MINH	3.500	3.500	Gửi thư điện tử
15.	HUỖNH THIÊN PHÚ	37.981	37.981	Gửi thư
16.	HUỖNH THỊ THANH KIỀU	30.530	30.530	Gửi thư
17.	HUỖNH VIỆT THẮNG	280.619	280.619	Gửi thư
18.	Huỳnh Công Hoàn	60.215	60.215	Gửi thư
19.	Huỳnh Ngọc Bảo	91.032	91.032	Gửi thư
20.	Huỳnh Thị Đoan Trang	43.257	43.257	Gửi thư
21.	Hà Thị Hương	1.005.932	1.005.932	Gửi thư
22.	Hà Thị Hương	435.300	435.300	Gửi thư
23.	Hà Tấn Nhất	1.686	1.686	Gửi thư
24.	Hồ Thúy Hạnh	486.000	486.000	Gửi thư
25.	Hồ Thúy Hạnh	297.470	297.470	Gửi thư
26.	LÊ THỊ PHƯƠNG THY	42.894	42.894	Gửi thư
27.	LÝ TẮT VINH	380	380	Gửi thư điện tử
28.	Lâm Văn Chính	2.706	2.706	Gửi thư điện tử
29.	Lê Cảnh Hạnh	9.771	9.771	Gửi thư
30.	Lê Hùng Mạnh	13.048	13.048	Gửi thư
31.	Lê Thị Nga	2.455.321	2.455.321	Gửi thư
32.	Lê Thị Ngọc Hiếu	1.739	1.739	Gửi thư
33.	Lê Thị Thùy Trang	1.451	1.451	Gửi thư
34.	Lê Tấn Thảo	689	689	Gửi thư
35.	Lê Đức Tiến	1.967.684	1.967.684	Gửi thư
36.	Lư Mai Trang	12.270	12.270	Gửi thư
37.	Lư Muối	1.789	1.789	Gửi thư
38.	Lương Minh Đức	8.865	8.865	Gửi thư
39.	MAI VĂN CƯỜNG	16.073	16.073	Gửi thư
40.	NGUYỄN DUY KHOA	4.179	4.179	Gửi thư
41.	NGUYỄN MINH TRANG	1.200	1.200	Gửi thư điện tử
42.	NGUYỄN NGỌC LONG	11.501	11.501	Gửi thư
43.	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TOÀN	32.478	32.478	Gửi thư
44.	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	546.974	546.974	Gửi thư

45.	NGUYỄN THÙY GIAO	110.937	110.937	Gửi thư
46.	NGUYỄN THỊ DUY HẰNG	10	10	Gửi thư điện tử
47.	NGUYỄN THỊ KIM ANH	7.956	7.956	
48.	NGUYỄN THỊ PHƯỚC HẰNG	6.541	6.541	Gửi thư
49.	NGUYỄN THỊ THU THUY	21.410	21.410	Gửi thư
50.	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	5.575	5.575	Gửi thư
51.	NGUYỄN TRƯỜNG KIM PHƯỢNG	54.240	54.240	Gửi thư
52.	NINH XUÂN HÀ	1.100	1.100	Gửi thư
53.	Nguyễn Chí Thanh	35.300	35.300	Gửi thư điện tử
54.	Nguyễn Duy Khoa	600	600	Gửi thư
55.	Nguyễn Hoàng Yến	1.636.505	1.636.505	Gửi thư
56.	Nguyễn Hạnh Nghi	4.062	4.062	Gửi thư
57.	Nguyễn Hồng Cơ	38.109	38.109	Gửi thư
58.	Nguyễn Lê Đức Minh	6.400.000	6.400.000	Gửi thư
59.	Nguyễn Quý Định	191	191	Gửi thư
60.	Nguyễn Quỳnh Lâm	1.301.813	1.301.813	Gửi thư
61.	Nguyễn Quỳnh Vân	3.000	3.000	Gửi thư
62.	Nguyễn Thanh Tú	464	464	Gửi thư
63.	Nguyễn Thiệu Quang	211.520	211.520	Gửi thư
64.	Nguyễn Thu Hiền	462.008	462.008	Gửi thư
65.	Nguyễn Thu Hiền	381.613	381.613	Gửi thư
66.	Nguyễn Thị Bích Thủy	846.809	846.809	Gửi thư
67.	Nguyễn Thị Bích Thủy	435.300	435.300	Gửi thư
68.	Nguyễn Thị Chôn	2.293	2.293	Gửi thư
69.	Nguyễn Thị Hồng Phúc	200	200	Gửi thư
70.	Nguyễn Thị Kim Anh	3.823	3.823	Gửi thư
71.	Nguyễn Thị Kim Oanh	12.200	12.200	Gửi thư
72.	Nguyễn Thị Lam Hương	21.516	21.516	Gửi thư
73.	Nguyễn Thị Minh Thư	834	834	Gửi thư
74.	Nguyễn Thị Thu Hà	36	36	Gửi thư
75.	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	21.900	21.900	Gửi thư
76.	Nguyễn Thị Tú Nguyên	2.931	2.931	Gửi thư
77.	Nguyễn Tân Kỳ	772.244	772.244	Gửi thư
78.	Nguyễn Đăng Quang	44.135	44.135	Gửi thư
79.	Nguyễn Đăng Minh Khôi	929.100	929.100	Gửi thư
80.	Nguyễn Đức Cường	8.938.290	8.938.290	Gửi thư
81.	Nguyễn Đức Thành	798	798	Gửi thư
82.	Nguyễn Đức Thành	2.817	2.817	Gửi thư
83.	Ngô Anh Tuấn	5.717	5.717	Gửi thư điện tử
84.	Ngô Trung Kiên	24.784	24.784	Gửi thư điện tử
85.	Ngô Đa Thọ	8.439	8.439	Gửi thư
86.	Ngô Đa Thọ	13.584	13.584	Gửi thư
87.	PHAN THỊ HUỆ	1.450	1.450	Gửi thư
88.	PHAN ĐÌNH VƯƠNG	4.132	4.132	Gửi thư
89.	PHAN ĐỨC TRỌNG	2.000	2.000	Gửi thư
90.	PHẠM HIỀN TRANG	1.518.131	1.518.131	Gửi thư
91.	PHẠM ĐÌNH SINH	1.100	1.100	Gửi thư điện tử
92.	Phan An Na	4.839	4.839	Gửi thư
93.	Phan Hoàng Dũng	867	867	Gửi thư điện tử
94.	Phan Linh Chi	81.794	81.794	Gửi thư
95.	Phan Ngọc Phong Lan	3.321	3.321	Gửi thư
96.	Phan Thị Thúy Hoa	81.867	81.867	Gửi thư
97.	Phan Đức Trí	123.917	123.917	Gửi thư
98.	Phạm Gia Bảo	15.300	15.300	Gửi thư

99.	Phạm Gia Kiên	4.700	4.700	Gửi thư
100.	Phạm Hồng Sơn	757.326	757.326	Gửi thư
101.	Phạm Hồng Sơn	600	600	Gửi thư
102.	Phạm Hồng Sơn	72.979	72.979	Gửi thư
103.	Phạm Thị Anh	58.988	58.988	Gửi thư
104.	Phạm Thị Hải Yến	5.614	5.614	Gửi thư
105.	Phạm Thị Thùy Dương	29.816	29.816	Gửi thư
106.	Phạm Thị Thu	1.880	1.880	Gửi thư
107.	Phạm Văn Dũng	5.756	5.756	Gửi thư điện tử
108.	Phạm Văn Hùng	314.054	314.054	Gửi thư
109.	Phạm Đình Khương Lợi	1.000	1.000	Gửi thư
110.	Phạm Đình Toại	24	24	Gửi thư
111.	THÁI QUANG HUY	1.275.602	1.275.602	Gửi thư
112.	TRẦN LÂM ANH TUẤN	31.519	31.519	Gửi thư
113.	TRẦN LÂM THÀNH	47.685	47.685	Gửi thư
114.	TRẦN QUỐC ANH	13.106.146	13.106.146	Gửi thư
115.	TRẦN TUẤN CƯỜNG	104.013	104.013	Gửi thư
116.	TRẦN VĂN THỊNH	10.682.059	10.682.059	Gửi thư
117.	TRẦN ĐỨC ANH	4.709.921	4.709.921	Gửi thư
118.	Thái Minh Hoàng	11.395.387	11.395.387	Gửi thư
119.	Thái Việt Nga	6.097	6.097	Gửi thư
120.	Trương Công Thắng	191.659	191.659	Gửi thư
121.	Trương Thị Mỹ Ly	15.873	15.873	Gửi thư
122.	Trần Diệu Oanh	60.240	60.240	Gửi thư
123.	Trần Minh Phận	133	133	Gửi thư
124.	Trần Mạnh Cường	113.352	113.352	Gửi thư
125.	Trần Phương Bắc	214.030	214.030	Gửi thư
126.	Trần Quý Kiên	12.205	12.205	Gửi thư
127.	Trần Quốc Anh	10.738	10.738	Gửi thư
128.	Trần Thế Trọng	6.711	6.711	Gửi thư
129.	Trần Thị Thanh Hiền	174.120	174.120	Gửi thư
130.	Trần Vĩ Dân	17.217	17.217	Gửi thư
131.	Trịnh Ngọc Đào	10.000	10.000	Gửi thư
132.	Tạ Thị Thùy Trang	2.902	2.902	Gửi thư
133.	Văn Việt Bảo	3.115	3.115	Gửi thư
134.	VŨ THANH BÌNH	626.938	626.938	Gửi thư
135.	Vũ Quốc Tuấn	637.600	637.600	Gửi thư
136.	ĐOÀN QUỐC HÙNG	70.248	70.248	Gửi thư
137.	Đoàn Thị Mỹ Duyên	16.033	16.033	Gửi thư
138.	ĐÀO THỊ THANH HƯƠNG	5.811.455	5.811.455	Gửi thư
139.	Đàm Minh Hiếu	100	100	Gửi thư
140.	Đặng Uân Anh	1.223	1.223	Gửi thư
141.	ĐỖ NGUYỄN THÁI PHƯỚC	5.578	5.578	Gửi thư
142.	Đỗ Thị Thúy Quy	4.546	4.546	Gửi thư
143.	CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN CONSUMER HOLDINGS	740.598.412	740.598.412	Gửi thư
144.	PANNO SUTTIWIRIYA	113.619	113.619	Gửi thư điện tử
145.	EASTSPRING INVESTMENTS	25.000	25.000	Gửi thư
146.	KKP VIETNAM EQUITY FUND	101.600	101.600	Gửi thư điện tử
147.	SEATOWN LIONFISH PTE. LTD.	3.751.960	3.751.960	Gửi thư điện tử
Tổng cộng		831.372.252	831.372.252	